

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày: 27 – 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Lê Thành Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Trang.

Ông Nguyễn Hữu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Kiến Toàn** – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Hoàng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhựt T, sinh năm 2003, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Số F, tổ E, ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Bé M; anh chị em: có 2 người: lớn nhất sinh năm 1999; nhỏ nhất là bị cáo tiền án: không.

Tiền sự: ngày 12/5/2023 bị Công an tỉnh V xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 25.000.000 đồng theo Quyết định số 28/QĐ-XPHC, về hành vi khai thác cát sông không có giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Hùng V, sinh năm 1989, có mặt.

Nơi cư trú: Số A khóm M, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, có mặt.

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Phúc H1, sinh năm 1998, có mặt.

Nơi cư trú: Số B khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Phạm Minh H2, sinh năm 1984, vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 05/6/2023, Tổ công tác T1 đoàn 2 thuộc Cục C - Bộ C1 tuần tra phát hiện Phạm Phúc H1 cùng với Phạm Minh H2 và bị cáo Nguyễn Nhựt T đang thực hiện hành vi khai thác cát sông trái phép, bằng cách sử dụng phương tiện thủy nội địa (ghe sắt), không gắn biển số đăng ký, số kiểm soát VS03020197, trên phương tiện có lắp đặt máy chính, máy động cơ kết nối hệ thống bơm hút, trực tiếp hút cát từ lòng sông lên khoang chứa cát của phương tiện, khối lượng cát đã khai thác được khoảng 32,8m³. Tổ công tác tiến hành lập biên bản kiểm tra, thu mẫu cát, xác định tọa độ, đo đạc khối lượng cát đã khai thác và tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm, xác định vị trí khai thác cát có tọa độ số 0548181; 1136383 thuộc thủy phận sông C, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Kết luận giám định tư pháp ngày 01/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V kết luận: khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Khoáng sản là cát (*bút lục 85 - 86*).

Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐ.ĐGTS ngày 20/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long, kết luận: khối lượng 32,8 m³ cát sông, thời điểm tháng 6/2023 có giá trị 1.968.000 đồng (*bút lục 91-92*).

Ngày 22/6/2023 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V ban hành Công văn số 2806/STNMT về việc xác định vị trí khai thác cát trái phép tại tọa độ 0548181;

1136383 thuộc thủy phận sông C, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long và Ủy ban nhân dân tỉnh V không có cấp phép cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào, không cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho Phạm Phúc H1, Phạm Minh H2, Nguyễn Nhựt T, Nguyễn Hùng V và Nguyễn Văn H (*bút lục 154*).

Đối với bản thân Nguyễn Nhựt T có 01 tiền sự, về hành vi khai thác cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bị Công an tỉnh V Quyết định xử phạt VPHC số 28/QĐ-XPHC ngày 12/5/2023 với số tiền 25.000.000 đồng, hiện chưa nộp phạt (*bút lục: 23-25; 27-28; 212-213*).

Quá trình làm việc H1, H2 và bị cáo N T khai nhận: vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/6/2023, Nguyễn Hùng V là người đã thuê H1 và H2 điều khiển phương tiện trên đi mua bán cát kiếm lời. Trong khi chờ đợi mua cát, H1 thấy có nhiều phương tiện khác hút cát trái phép, sẵn trên phương tiện có hệ thống dùng bơm hút cát, nên nảy sinh ý định hút cát trái phép để bán, nhằm thu lợi bất chính cho cá nhân. Từ đó, H1 chủ động bàn bạc với H2 và rủ thêm T cùng thực hiện, H1 hứa trả tiền công cho T là 300.000 đồng, hứa trả thêm tiền công cho H2, khi cả 03 người đang thực hiện hành vi trên thì bị phát hiện bắt quả tang.

Nguồn gốc phương tiện trên, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, nơi cư trú ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, có biển số đăng ký VL-15138, ông H cho Nguyễn Hùng V thuê phương tiện trên, còn việc khai thác cát sông trái phép thì ông H hoàn toàn không biết, nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi khai thác cát trái phép trên của H1, H2 và Nhựt T thì bản thân Nguyễn Hùng V không biết, vì vậy không có căn cứ để xem xét xử lý V.

Đối với Phạm Minh H2 và Phạm Phúc H1 bản thân chưa có tiền án, chưa có tiền sự và hành vi không cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V đã chuyển hồ sơ liên quan về hành vi vi phạm và phương tiện đến Công an huyện L để xử lý theo thẩm quyền (*bút lục: 276-277*).

Vật chứng thu giữ trong vụ án: khối lượng 32,8 m³ cát sông.

Tại Bản cáo trạng số: 49/CT-VKSVL-P1 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Nhựt T, về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: vào ngày 12/5/2023 bị cáo Nguyễn Nhựt T bị Công an tỉnh V Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC với số tiền 25.000.000 đồng, về hành vi khai thác cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 05/6/2023, N T tiếp tục cùng Phạm Minh H2 và Phạm Phúc H1 đang thực hiện hành vi khai thác cát sông trái phép (khối lượng 32,8 m³, có giá trị 1.968.000 đồng), tại tọa độ 0548181; 1136383 thuộc thủy phận sông C, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long thì bị Lực lượng chức năng bắt quả tang.

Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt T phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T mức hình phạt tù 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 32,8 m³ cát, hiện đang quản lý tại doanh nghiệp S1, địa chỉ: Số A, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

(theo các biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long)

Án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- *Tại phiên tòa* bị cáo Nguyễn Nhựt T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã truy tố, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất và được hưởng án treo, vì bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải và hoàn cảnh khó khăn.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ *Anh Nguyễn Hùng V trình bày:* anh thuê H1 và H2 để mua cát ở Tiền Giang về bán lại. Còn việc H1, H2 và N T khai thác cát trái phép thì anh hoàn toàn không biết.

+ Ông Nguyễn Văn H trình bày: ông cho anh V thuê ghe, còn việc anh H1, H2 và Nhựt T khai thác cát trái phép thì ông không biết.

Người làm chứng anh Phạm Phúc H1 trình bày: tôi và H2 bàn bạc đi hút cát trộm, rồi sau đó rủ N T đi cùng và hứa trả tiền công.

Bị cáo Nguyễn Nhựt T nói lời sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo phải đi làm thuê để nuôi sống gia đình, bị cáo không am hiểu luật pháp, trình độ học vấp thấp, bị cáo hứa sẽ không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội: vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/6/2023, Phạm Phúc H1 rủ bị cáo qua chỗ H1 đang làm công trên phương tiện thủy nội địa (ghè sắt), trên phương tiện có lắp đặt máy chính, máy động cơ kết nối hệ thống bơm hút, trực tiếp hút cát từ lòng sông lên khoang chứa cát của phương tiện; sau đó, H1 chủ động bàn bạc với H2 và rủ thêm bị cáo cùng thực hiện, H1 hứa trả tiền công cho bị cáo là 300.000 đồng, hứa trả thêm tiền công cho H2, khi cả ba người đang thực hiện hành vi bơm hút cát lên ghè khối lượng cát đã khai thác được khoản 32,8m³, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Nhựt T đã phù hợp với lời khai của anh Phạm Minh H2 và Phạm Phúc H1, phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản giám định, biên bản định giá, cùng các chứng cứ khác đã được thu thập và thẩm tra tại phiên tòa. Qua điều tra xác định vị trí khai thác cát tại tọa độ 0548181; 1136383 thuộc thủy phận sông C, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Mặc dù, số cát sông bị cáo khai thác chỉ được khối lượng là 32,8m³ có giá trị 1.968.000 đồng, nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát sông trái phép, chưa đủ thời gian để được xem như chưa bị xử phạt vi phạm hành vi vi phạm hành chính. Do đó, đủ cơ sở khách quan để quy kết hành vi của bị cáo Nguyễn Nhựt T đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tài nguyên là do Nhà nước quản lý nhằm phục vụ lợi ích chung cho xã hội, chính bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về khai thác tài nguyên; vì vậy, đối với bị cáo cần xử lý tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện.

Hành vi khai thác trái phép cát sông của bị cáo làm thay đổi dòng chảy tự nhiên của sông; gây sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến môi trường chung, tác động rất lớn đến đời sống của người dân, đặc biệt là những người dân sống xung quanh các dòng sông; họ là những người phải chịu tác động rất nặng và trực tiếp từ việc khai thác cát sông không đúng nơi, không đúng chỗ, không đúng quy hoạch của bị cáo; nhà cửa, vật nuôi, cây trồng và các công trình có thể bị sạt lở và bị cuốn trôi mất bất cứ lúc nào. Ngày 12 tháng 5 năm 2023 bị cáo đã bị xử phạt hành vi hành chính, về khai thác cát không phép; qua đó, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở

thành người công dân có ích; đồng thời, còn răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, nhất thời phạm tội; bị cáo chỉ giữ vai trò giúp sức với H1 và H2 trong việc khai thác cát, nên xem đây là các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo là thanh niên mới lớn hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên học đến lớp 9 phổ thông phải nghỉ học đi làm thuê để kiếm sống; lúc đầu bị cáo chỉ đi làm thuê, nhưng khi được H2 và H1 lôi kéo và hứa trả tiền công; từ đó, bị cáo không kìm chế bản thân khi trong người đã có uống rượu, nên

cùng H1, H2 thực hiện việc bơm, hút cát sông trái phép; bị cáo đã thật sự ăn năn, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[3] Về hình phạt bổ sung: do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng 32,8 m³ cát, đây là vật do bị cáo phạm tội mà có, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. (hiện đang quản lý tại doanh nghiệp S1).

[4] Trước khi đề nghị xử lý đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát có xem xét nguyên nhân, điều kiện xảy ra vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cũng như tình hình chính trị của địa phương nên có căn cứ được chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: do bị kết án nên bị cáo Nguyễn Nhựt T phải nộp án phí 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt T phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhựt T** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, với 01 (một) năm thử thách. Thời hạn thử thách tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Giao bị cáo Nguyễn Nhựt T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nhựt T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nhựt T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp, bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước khối lượng 32,8 m³ cát, hiện đang quản lý tại doanh nghiệp S1; địa chỉ: Số A ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

(theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long)

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKS TVL: 02;
- THADS TVL: 02;
- THA HSTVL: 01;
- STP: 01;
- VPĐT CAVL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ CAVL: 01;
- TG + BC: 02;
- UBND xã Đồng Phú: 01;
- TNV và P NV&THA: 03;
- Lưu: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Lê Thành Tân